TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V1 NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/DS-ST.
Ngày: 21/11/2019.
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V1 NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thông Văn Đá
2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2019/TLST-DS ngày 26/8/2019, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản**";** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-DS ngày 15/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-DS ngày 05/11/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A
Địa chỉ: Tòa nhà C - Số B, đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Đức T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bình Thuận (Theo Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017).

Địa chỉ: D, phường P, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận.

* Ông Võ Đức T ủy quyền lại cho ông Lê Thanh S1 – Chức vụ: Chuyên viên. Theo giấy ủy quyền số 1863/2019/UQ-LPB.Th ngày 20/11/2019. Có mặt ông Lê Thanh S1.

***Bị đơn:** Bà Võ Thùy Ái V - sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Ông Lê Quốc V1 - sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/8/2019 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A do ông Lê Thanh S1 là

đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 24/02/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có cho bà Võ Thùy Ái V vay số tiền 50.000.000đ(năm mươi triệu đồng), theo Hợp đồng tín dụng số 0351HPN/2017/HDTD/CNBinhThuan ngày 23/02/2017, giải ngân ngày 23/02/2017, thời hạn trả nợ là 24 tháng, lãi suất 15%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trong quá trình vay, giữa bà V và Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có thỏa thuận lịch trả nợ hàng tháng là 2.090.000đ. Trong quá trình vay bị đơn trả được 11 tháng tổng cộng 20.9240.901đ, còn lại 29.075.099đ bị đơn không trả nợ đúng hạn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà V và ông V1 trả nợ tiền gốc 29.075.099đ, lãi trong hạn 1,25%/tháng trên số tiền 29.075.099đ từ 25/12/2017 đến ngày 23/02/2019 là 2.753.847đ và lãi quá hạn 1.87%/tháng với số tiền gốc quá hạn phải trả mỗi tháng 2.090.000đ từ ngày 23/01/2018 đến ngày 21/11/2019 là 8.705.103đ, tổng cộng gốc và lãi là 40.534.049đ và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Võ Thùy Ái V và ông Lê Quốc V1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A buộc vợ chồng bà Võ Thùy Ái V và ông Lê Quốc V1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 40.534.049đ (Bốn mươi triệu, năm trăm ba mươi bốn ngàn không trăm bốn mươi chín đồng), trong đó tiền gốc 29.075.099đ, tiền lãi trong hạn là 2.753.847đ và lãi quá hạn là 8.705.103đ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bà Võ Thùy Ái V và ông Lê Quốc V1 không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của bà Võ Thùy Ái V và ông Lê Quốc V1 không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, bà bà Võ Thùy Ái V và ông Lê Quốc V1 đã được Tòa án giao văn bản tố tụng và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng không đến Tòa, chứng tỏ ông, bà đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Võ Thùy Ái V và ông Lê Quốc V1 .

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-DS ngày 15/10/2019 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản", qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thị trấn M, huyện H nên theo quy định tại

điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2.Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0351HPN/2017/HDTD/CNBinhThuan ngày 23/02/2017, giải ngân ngày 23/02/2019 do hai bên thỏa thuận lập thì vào ngày 23/02/2017 bà Võ Thùy Ái V có vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thể hiện số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thỏa thuận lãi suất 15%/năm, thời hạn trả là 24 tháng. Do đó, bị đơn có nợ nguyên đơn tiền gốc 50.000.000đ được các bên thừa nhận và ký kết không trái với quy định của pháp luật nên có đủ cơ sở xác định hợp đồng vay tiền có thời hạn và có lãi giữa các bên đã phát sinh hiệu lực pháp luật, trong quá trình vay nguyên đơn trả tiền gốc 20.924.901đ, còn lại 29.075.099đ không trả. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu bà V trả tiền gốc 29.075.099đ, lãi trong hạn 1,25%/tháng trên số tiền 29.075.099đ từ 25/12/2017 đến ngày 23/02/2019 là 2.753.847đ và lãi quá hạn 1.87%/tháng với số tiền gốc quá hạn phải trả mỗi tháng 2.090.000đ từ ngày 23/01/2018 đến ngày 21/11/2019 là 8.705.103đ, tổng cộng gốc và lãi là **40.534.049đ** và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên chấp nhận.

3.Đối với ông Lê Quốc V1 là chồng của bà Võ Thùy Ái V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong thời gian sống chung vợ chồng, ông Lê Quốc V1 không ký hợp đồng vay mượn tiền của bà Võ Thùy Ái V, nhưng trong hợp đồng tín dụng thỏa thuận mục đích bà V vay tiền để tiêu dùng cho gia đình nên có cơ sở xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng. Do đó, buộc vợ chồng ông Lê Quốc V1 và bà Võ Thùy Ái V phải chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

4.Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bà Võ Thùy Ái V và ông Lê Quốc V1 buộc trả tiền cho nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật, yêu cầu của nguyên đơn chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

2.Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A buộc vợ chồng bà Võ Thùy Ái V và ông Lê Quốc V1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền **40.534.049đ** (Bốn mươi triệu, năm trăm ba mươi bốn ngàn không trăm bốn mươi chín đồng), trong đó tiền gốc 29.075.099đ, tiền lãi trong hạn là 2.753.847đ và lãi quá hạn là 8.705.103đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3.Về án phí, lệ phí: Áp dụng: khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Bà Võ Thùy Ái V và ông Lê Quốc V1 phải chịu 2.027.000đ (Hai triệu không trăm hai mươi bảy ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 981.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0028556 ngày 22/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

4.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/11/2019). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận**;**
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ung Thanh Quang